

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA**

Số: 01/2018/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bá Thước, ngày 19 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 BLTTDS; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam
Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Ngọc T- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Th, tỉnh H (theo Quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014).

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Văn L-Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Th, tỉnh H (theo Quyết định số 123/NHNo-BT ngày 01/11/2017)(có mặt).

Địa chỉ: Phố 2, thị trấn N, huyện Th, tỉnh H.

Bị đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm: 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Huyện Th, tỉnh H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1972 (Có mặt)

Trú tại: huyện Th, tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Trương Thị H còn nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Th, tỉnh H số tiền gốc: 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng chẵn) và số tiền lãi tính đến ngày 07/11/2017 là: 64.778.750đ (Sáu mươi bốn triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi đồng). Tổng số tiền chị H còn nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh huyện Th, tỉnh H là: 344.778.750 (Ba trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) và tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 08/11/2017 của số tiền gốc còn nợ theo hợp đồng tín dụng 3503/LAV201501640 ngày 16/4/2015 cho đến khi trả hết nợ gốc.

2.2. Các bên đương sự thống nhất phương án trả nợ như sau:

Hàng tháng chị Trương Thị H sẽ trả qua lương 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền gốc và 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền lãi. Tổng hàng tháng chị H phải trả cho Ngân hàng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) cho đến khi hết nợ (Bắt đầu từ tháng 11 năm 2017).

Đến Tháng 05 năm 2018 ngoài số tiền mỗi tháng trả 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) chị H phải trả thêm số tiền gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Mỗi kỳ 06 tháng tiếp theo kể từ tháng 06 năm 2018 thì chị H phải trả số tiền gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Sau khi hết số tiền gốc sẽ đối chiếu số dư nợ gốc và lãi đồng thời tất toán nợ theo hợp đồng tín dụng số: 3503/LAV201501640 ngày 16/4/2015; Phụ lục hợp đồng tín dụng bổ sung ngày 10/9/2015 và Phụ lục hợp đồng tín dụng bổ sung ngày 14/11/2015 giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Th, tỉnh H và chị Trương Thị H.

Nếu chị Trương Thị H không trả số tiền nợ gốc và lãi như hai bên đã thỏa

thuận tại bất kỳ thời điểm nào theo thời hạn thỏa thuận trên thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Th, tỉnh H có quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ gồm: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3503/27/003/2015/HĐBD ngày 13/4/2015, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 78, tờ bản đồ số 02; Địa chỉ thửa đất: Thôn Cò M, xã Hạ Tr, huyện Th, tỉnh H; Diện tích: 400m² đất ở (Bốn trăm mét vuông); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AI 02523 do Ủy ban nhân dân huyện Th, tỉnh H cấp ngày 30/6/2007 số vào sổ: H:00424.

2. 3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự thống nhất thỏa thuận chi Trương Thị H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 8.619.468.75 (Tám triệu sáu trăm mười chín nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng, bảy mươi lăm xu).

Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Th, tỉnh H số tiền tạm ứng án phí là: 8.600.00đ (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0004823 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Vũ Đại Long